

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 118/2018/HS-PT
Ngày 13 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Chung Văn Kết

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khanh là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Lê Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 118/2018/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo Trịnh Thị P, Trịnh Thị T1, Trịnh Thị T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2018/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. *Họ và tên:* Trịnh Thị P, sinh năm 1964, tại huyện M, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Láng Tượng, xã T, huyện M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Hữu Nghĩa và bà Đỗ Thị Nhờ; chồng: Trần Văn Út ; con: 04 người; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: 19/12/2017; cho tại ngoại: 22/12/2017; bị cáo tại ngoại có mặt.

2. *Họ và tên:* Trịnh Thị T, sinh năm 1974, tại huyện M, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Lung Ngang, xã Tam Giang, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Hữu Nghĩa và bà Đỗ Thị Nhờ; chồng: Võ Văn Tròn ; con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: 19/12/2017; cho tại ngoại: 22/12/2017; bị cáo tại ngoại có mặt.

3. *Họ và tên:* Trịnh Thị T1, sinh năm 1980, tại huyện M, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Kinh Tư, xã X, huyện M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Hữu Nghĩa và bà Đỗ Thị Nhờ; chồng: Huỳnh Thanh Chiến ; con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: 19/12/2017; cho tại ngoại: 22/12/2017; bị cáo tại ngoại có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Trịnh Thị P, Trịnh Thị T, Trịnh Thị T1: Có Luật sư, Nguyễn Đức Phương – Chi nhánh Văn phòng Luật sư Bảo Lâm thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1985; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T; địa chỉ: Ấp Đông Hưng, xã T, huyện M, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Chị Đỗ Thị C1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp Nghĩa Hiệp, xã T, huyện M, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

3. Anh Tô Văn C2, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp Nghĩa Hiệp, xã T, huyện M, tỉnh Cà Mau (có mặt).

4. Chị Nguyễn Kim C3, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp Hoàng Lân, xã T, huyện M, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình Trịnh Thị P với Trần Thị Biết được Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm tại bản số 129/2012/DS-PT ngày 27/9/2012; buộc Trịnh Thị P phải trả đất tranh chấp cho bà Trần Thị Biết. Trịnh Thị P không tự nguyện thi hành án. Ngày 03/12/2013, Chi cục Thi hành án dân sự huyện M tiến hành cưỡng chế giao đất cho bà Biết. Sau đó, Trịnh Thị P tái chiếm lại phần đất đã bị cưỡng chế bàn giao. Chính quyền địa phương nhiều lần động viên vợ chồng P không chấp hành giao trả đất. Ngày 19/12/2017, Ủy ban nhân dân xã T, huyện M thành lập đoàn công tác liên ngành bảo vệ việc phân chia ranh đất sau thi hành án đối với phần đất tranh chấp theo Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T.

Khi lực lượng làm nhiệm vụ tiến hành cắm mốc, đưa xáng vào cắt ranh đất thì Trần Khánh Linh, sinh ngày 12/4/2000, Trần Hoàng Danh, sinh ngày 16/8/2001 con ruột của Trịnh Thị P có hành vi chống đối đứng trên gàu xáng, tay ôm cần xáng ngăn cản không cho mức đất. Lực lượng làm nhiệm vụ không chế bắt dẫn giải Linh và Danh về Công an xã T.

Lúc này Trịnh Thị P dùng vỏ Composite bơi ra sông chặn trước đầu xáng, rồi cùng Trịnh Thị T1 leo lên gàu xáng, tay ôm cần xáng, la lối lớn tiếng ngăn cản, chống đối. Lực lượng làm nhiệm vụ không chế bắt giữ P và T1. Trịnh Thị T ẵm con nhỏ lội xuống sông đứng trước đầu xáng và leo lên ngòi trên gàu xáng, một tay ôm con, một tay ôm cần xáng ngăn cản không cho mức đất. Lực lượng làm nhiệm vụ động viên T không chấp hành. Thấy cháu bé khóc và để tránh nguy hiểm cho cháu nên chị Đỗ Thị C1, chị Nguyễn Kim C3 và anh Tô Văn C2 cán bộ xã T đến ẵm cháu bé lên bờ. T kháng cự không cho và cắn vào tay của chị C1, chị C3 và anh C2 gây thương tích và làm gãy một chiếc vòng ximen vàng 18k của chị C3 đang đeo ở tay. Lực lượng làm nhiệm vụ đưa được cháu bé lên bờ giao cho người nhà và không chế bắt giữ T. Ngoài ra, bà Đỗ Thị Nhờ mẹ ruột của Trịnh Thị P cũng có hành vi nằm trước đầu xáng không cho thực hiện việc mức đất, lực lượng làm nhiệm vụ đưa bà Nhờ ra khỏi khu vực ranh đất.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; tuyên bố các bị

cáo Trịnh Thị P, Trịnh Thị T, Trịnh Thị T1 phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

Xử phạt: Trịnh Thị P 09 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2017 đến ngày 22/12/2017.

Xử phạt: Trịnh Thị T 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2017 đến ngày 22/12/2017.

Xử phạt: Trịnh Thị T1 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2017 đến ngày 22/12/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27 tháng 8 năm 2018, các bị cáo Trịnh Thị P, Trịnh Thị T, Trịnh Thị T1 có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Lý do gia đình có công với cách mạng; có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gây thiệt hại không lớn; thật thà khai báo, ăn năn hối cải; có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tại phiên tòa, các bị cáo và Luật sư giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trịnh Thị P, Trịnh Thị T, Trịnh Thị T1; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 41/2018/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trịnh Thị P, Trịnh Thị T, Trịnh Thị T1 thừa nhận: Ngày 19/12/2017, khi Ủy ban nhân dân xã T, huyện M tiến hành cho lực lượng đến bảo vệ việc đưa xáng vào mức đất cắt ranh để giao đất cho bà Trần Thị Biết, thì Trịnh Thị P có hành vi bôi vôi composite để chặn đầu xáng, leo lên gàu xáng, ôm cần xáng và la lớn tiếng; Trịnh Thị T1 thực hiện hành vi la lớn tiếng và leo lên ôm cần xáng; Trịnh Thị T thực hiện hành vi leo lên ôm cần xáng, tất cả nhằm chung mục đích ngăn cản, chống đối không cho lực lượng làm nhiệm vụ thực hiện việc cắt đất, phân ranh. Bị cáo P, bị cáo T cho rằng không biết hành vi, việc làm của mình là phạm tội, bị cáo T1 thừa nhận biết lỗi vi phạm. Cả 03 bị cáo đều xin được hưởng án treo.

[2] Xét hành vi của các bị cáo Trịnh Thị P, Trịnh Thị T là trái pháp luật. Các bị cáo có đủ nhận thức biết rõ việc chính quyền địa phương đưa lực lượng liên ngành đến làm nhiệm vụ bảo vệ hiện trường cho việc cắt đất phân ranh là việc thi hành công vụ của cán bộ và chính quyền đại phương xã T nhằm bảo vệ cho bà Trần Thị Biết thực hiện quyền được quản lý, sử dụng đất hợp pháp theo quyết định bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật đã được cưỡng chế thi hành án xong. Nhưng vì ý thức xem thường pháp luật, các bị cáo đã cố ý chống đối, ngăn cản không cho đoàn công tác của xã thi hành nhiệm vụ. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự; xâm hại đến hoạt động đúng đắn của cán bộ, cơ quan nhà

nước. Án sơ thẩm số: 41/2018/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện M xử phạt các bị cáo Trịnh Thị P, Trịnh Thị T, Trịnh Thị T1 phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 257 của Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo thấy rằng: Trong vụ án bị cáo Trịnh Thị P là người giữ vai trò chính. Bị cáo là người phải thi hành bản án dân sự phúc thẩm ngày 27/9/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau về việc giao trả lại phần đất tranh chấp cho bà Trần Thị Biết nhưng không tự nguyện thi hành phải bị cưỡng chế lại tiếp tục tái chiếm phần đất tranh chấp. Khi lực lượng của Ủy ban nhân dân xã T đến bảo vệ việc bà Biết đưa xáng vào mức đất cắt ranh bị cáo P có hành vi cản trở, chống đối lại những người thi hành công vụ. Điều này cho thấy bị cáo P có thái độ bất chấp, xem thường pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo P thừa nhận hành vi nhưng chưa thành khẩn hối lỗi nên mức hình phạt án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo 09 tháng tù là tương xứng cần được giữ nguyên nhằm đảm bảo răn đe giáo dục đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Trịnh Thị T và Trịnh Thị T1 là đồng phạm với vai trò thứ yếu, do động cơ bênh vực cho bị cáo P chị ruột của mình nên nhất thời phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội thể hiện sự ăn năn, hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình các bị cáo có công với cách mạng; các bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế; có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; có địa cụ thể, rõ ràng; bị cáo T có con nhỏ; bị cáo T1 sống với cha mẹ già và người chị khuyết tật nhiễm chất độc màu da cam. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và đề nghị của luật sư, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo Trịnh Thị T và Trịnh Thị T1 được hưởng án treo, để các bị cáo có điều kiện tự cải tạo, sửa chữa, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người biết ăn năn, cải hối.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Đối với kháng cáo của các bị cáo T và T1 được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị P; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 41/2018/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Trịnh Thị P 09 (chín) tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2017 đến ngày 22/12/2017.

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trịnh Thị T và Trịnh Thị T1; sửa bản án sơ thẩm số 41/2018/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau về hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thị T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày xét xử phúc thẩm 13/11/2018.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thị T1 06 (sáu) tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày xét xử phúc thẩm 13/11/2018.

Giao các bị cáo Trịnh Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Tam Giang, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Trịnh Thị Thịnh cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện M, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo T1 và T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện M;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện M;
- Tòa án nhân dân huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã Tam Giang, huyện Năm Căn;
- UBND xã X, huyện M
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Trọng Nhân